

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Côi

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST - HS ngày 18/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 1985, tại: Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp B, xã T1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Hữu T2, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1953; vợ: Thị D, sinh năm: 1996; có 01 con sinh năm 2020; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại bản án số 15/2011/HSST ngày 07/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong bản án ngày 13/9/2011.

+ Tại bản án số 101/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 01/9/2016.

+ Tại bản án số 38/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 22/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Hữu C**, sinh năm: 1982, tại: Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số C đường N, Phường T2, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà: Hoàng Thị C1, sinh năm: 1958; vợ: Dương Thị T4, sinh năm: 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2014; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại bản án số 23/2012/HSST ngày 05/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Nguyễn Hữu C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 14/7/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Vũ Duy K, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số C1 đường N, Phường T2, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo và người bị hại đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2022, Nguyễn Hữu C gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu Đ lên thành phố Đà Lạt xem bông và mua về bán tết nên Đ đã mượn xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger bán tải màu trắng, biển số 38C-15941 của Nguyễn Hữu Điệp, sinh năm: 1986, HKTT: Liên Phố, xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (là em trai của Định) đi từ huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến thành phố Đà Lạt. Khi đi ngang qua huyện Long Thành, Đồng Nai, Đ thấy H (chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch) là bạn của Đ ngồi ở quán cà phê nên Đ ghé lại rủ H cùng đi lên thành phố Đà Lạt chơi và coi bông thì H đồng ý. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, Đ và H lên đến thành phố Đà Lạt thì Đ gọi điện thoại cho C nhưng C vẫn còn đang làm vườn chưa xong nên C đã đưa địa chỉ nhà của C tại đường Nguyên Tử Lực, Phường 8, Thành phố Đà Lạt cho Đ để Đ tự đến nghỉ ngơi. Đến khoảng 20 giờ, C về nhà gặp Đ và H thì cả ba cùng đi ăn tối, khi đi ngang qua 01 căn nhà gần nhà của C thì Đ nhìn thấy 01 cây bông giấy trong sân nhà nên đã nảy sinh ý Đ trộm cắp cây bông giấy này để đem về trồng và bán.

Đến khoảng 00 giờ ngày 13/01/2022, sau khi đi ăn xong, quay về nhà C ngủ, Đ gọi C và H dậy rồi nói “*đầu kia có cây bông giấy đẹp lắm, đi lấy với tao*”. C nhận thức được là Đ rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe ô tô biển số 38C-15941 chở Đ và H đi đến trước căn nhà số 298 Nguyên Tử Lực, Phường 8, Thành phố Đà Lạt thì Đ chỉ cây bông giấy cho C và H thấy. C quay

đuôi xe vào cổng, còn Đ và H xuống xe đến trước cổng, thấy cổng không khóa nên mở cửa vào trong. Đ và H đến vị trí cây bông giấy rồi kéo ngọn xuống cho cây bật gốc lên, sau đó Đ cắt bớt tán cây, còn H thì dùng tay gạt đất ở gốc cây, khoảng 5 phút sau thì nhổ được cây bông giấy ra khỏi chậu. H và Đ khiêng ra để phía sau xe ô tô rồi C điều khiển xe đến trước đầu đường nhà của C thì C xuống xe đi về nhà, còn Đ xuống xe trải bạt để che cây bông giấy rồi Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô cùng H chở cây bông giấy về nhà tại Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến Long Thành thì Đ dừng xe lại cho H xuống rồi tiếp tục chở cây về nhà. Đến ngày 15/01/2022, Đ bị cơ quan công an mời lên làm việc, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Nguyễn Hữu C cũng đã đến Công an thành phố Đà Lạt để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 48; 67-74; 145-146; 168-169; 174). *Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:*

- 01 cây bông giấy, cao 2.2m, đường kính gốc 52cm, đường kính ngọn 37cm, kích thước bầu rể 50x70cm, đã cắt tỉa hết cành lá; đã trả lại cho bị hại là anh Bùi Vũ Duy K .

- 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER bán tải, màu trắng, biển số 38C - 159.41, số máy: D4AT4242434, số khung: MNCJHFF80MW158000, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (kèm theo giấy chứng nhận đăng kiểm số 8182789 và giấy đăng ký xe ô tô số 38006828 bản photo); đây là tài sản của Nguyễn Hữu Điệp. Nguyễn Hữu Đ mượn đi và không nói cho Điệp biết việc dùng và sử dụng vào việc trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho Điệp.

- 01 giấy CCCD số .042085018784 mang tên Nguyễn Hữu Đ;
- 01 hộ chiếu số N1301486 mang tên Nguyễn Hữu Đ;
- 01 bằng lái xe hạng B2 số 790198099068 mang tên Nguyễn Hữu Đ;
- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OP, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860646041695312, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền mặt (BL: 79; 81; 191).

Người bị hại: Anh Bùi Vũ Duy K , sinh năm: 1990, HKTT: 298 Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 19/01/2022, Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt có bản kết luận số 05/KL-ĐG, xác Đ giá trị của cây bông giấy, cao 2.2m, đường kính gốc 52cm, đường kính ngọn 37cm, kích thước bầu rể 50x70cm, đã cắt tỉa hết cành lá, còn sống tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/01/2022 là: 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*). Ngày 21/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cây bông giấy trên, anh K sau khi nhận được tài sản bị mất thì không có yêu cầu gì thêm (BL: 82-86; 180).

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C khai nhận khoảng 00 giờ ngày 13/01/2022, Nguyễn Hữu Đ rủ Nguyễn Hữu C lén lút chiếm đoạt 01 cây bông giấy, cao khoảng 2.2m, để trong sân nhà số tại 298 Nguyên Tử Lực, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng để Đ mang về nhà ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 17; 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 17; 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Đ 01 hộ chiếu; 01 bằng lái xe hạng B2 và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu Đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OP, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860646041695312, đã qua sử dụng và số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C:* Sau khi được C rủ lên Đà Lạt để xem bông mua về bán tết, ngày 13/01/2022, Đ rủ thêm H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) từ huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai lên nhà của C tại đường Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì Đ nhìn

thấy trong sân nhà gần nhà của C có một cây bông giấy nên nảy ý Đ chiếm đoạt để đem về sử dụng. Đ rủ C và H cùng thực hiện lấy trộm cây bông giấy thì cả hai đồng ý. Đến khoảng 00 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển số 38C-159.41 chở Đ và H đi đến trước căn nhà số 298 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, Thành phố Đà Lạt thì Đ chỉ cây bông giấy cho C và H thấy. C quay đuôi xe vào cổng, còn Đ và H xuống xe đến trước cổng, thấy cổng không khóa nên mở cửa vào trong. Đ và H đến vị trí cây bông giấy rồi kéo ngọn xuống cho cây bật gốc lên, sau đó Đ cắt bớt tán cây, còn H thì dùng tay gạt đất ở gốc cây, khoảng 5 phút sau thì nhổ được cây bông giấy ra khỏi chậu. H và Đ khiêng ra để phía sau xe ô tô rồi C điều khiển xe đến trước đầu đường nhà của C thì C xuống xe đi về nhà, còn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô cùng H chở cây bông giấy về nhà tại Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến Long Thành thì Đ dừng xe lại cho H xuống rồi tiếp tục chở cây về nhà. Đến ngày 15/01/2022, Đ bị cơ quan công an mời lên làm việc, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Nguyễn Hữu C cũng đã đến Công an thành phố Đà Lạt để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận Đ giá tài sản số 05/KL-ĐG, ngày 19/01/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác Đ cây bông giấy, cao 2.2m, đường kính gốc 52cm, đường kính ngọn 37cm, kích thước bầu rễ 50x70cm, đã cắt tỉa hết cành lá, còn sống tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/01/2022 có giá trị 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*)

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C đều là người đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo Đ nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người đề xuất, rủ Nguyễn Hữu C cùng thực hiện hành vi phạm tội; sau khi chiếm đoạt được tài sản thì trực tiếp mang về nhà sử dụng nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm chính và có mức án cáo hơn

bị cáo Chung. Còn Nguyễn Hữu C sau khi nghe Đ rủ rê lấy trộm tài sản thì tham gia thực hiện một cách tích cực, bắt chấp đó là tài sản của hàng xóm nhà mình, nên cũng phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo C tự nguyện ra đầu thú, nên áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Đ có bố là liệt sĩ nên áp thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H , nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 cây bông giấy, cao 2.2m, đường kính gốc 52cm, đường kính ngọn 37cm, kích thước bầu rễ 50x70cm, đã cắt tỉa hết cành lá, còn sống tại thời điểm bị chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi và trả cho người bị hại là anh Bùi Vũ Duy K , anh K không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 Căn cước công dân số 042085018784; 01 hộ chiếu số N1301486 và 01 bằng lái xe hạng B2 số 790198099068 đều mang tên Nguyễn Hữu Đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OP và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860646041695312, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) thu của bị cáo Định, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01(*một*) Căn cước công dân số 042085018784; 01(*một*) Hộ chiếu số N1301486 và 01 (*một*) Bằng lái xe hạng B2 số 790198099068

đều mang tên Nguyễn Hữu Đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OP, và 01(một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860646041695312 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

- Trả cho bị cáo Đ số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) (theo Giấy nộp tiền ngày 28/4/2022 tại Ngân hàng Agribank).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

